

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Quảng Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư,
định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia
giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”
trên địa bàn xã Quảng Ninh năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện Quảng Xương về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 (gọi tắt là Đề án 06); UBND xã Quảng Ninh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa nội dung, lộ trình của Đề án 06; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Chính phủ, Tổ công tác Đề án 06/CP để tiếp tục triển khai thực hiện phù hợp với tình hình chính trị, xã hội, kinh tế của địa phương.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn xã.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu UBND, các ban, ngành, đoàn thể duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Quảng Ninh.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác chủ trì, phối hợp, trách nhiệm của UBND, các ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 06; trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án 06 theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; nhận diện các “điểm nghẽn” để tập trung thực hiện các giải pháp hoặc đề xuất cơ quan cấp trên có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền với công tác bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06. Nội dung thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 04/CTTTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện Quảng Xương về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Khắc phục những tồn tại hạn chế, các nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra trong năm 2022 và năm 2023:

- Tỷ lệ thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính công khai, minh bạch chưa đạt 100%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn chưa đạt tối thiểu 90%; Tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính chưa đạt tối thiểu 30% theo yêu cầu của Chính phủ; Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp.

- Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hợp nhất, nâng cấp Cổng dịch vụ công tỉnh với hệ thống của Bộ phận một cửa của xã để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai theo chỉ đạo của tỉnh, huyện.

2. Nhiệm vụ chung:

- Xác định chủ đề triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn xã là “Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số”; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ của địa phương chưa hoàn thành trong năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ mới trong năm 2024 của Đề án, khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của UBND huyện để tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

- Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh, huyện và Tổ Công tác Đề án 06 huyện. Người đứng đầu chính quyền các cấp vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 giao cho địa phương phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích của Đề án 06 đã được triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Triển khai phủ sóng viễn thông toàn bộ các điểm lǝm để người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng, không ai bị bỏ lại phía sau, không để phát sinh thêm các điểm lǝm sóng mới; đẩy mạnh giải quyết tình trạng "sim rác".

- Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào CSDLQG về DC phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ

của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế đặc thù để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT ngày 26/4/2022 về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06.

- Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; triển khai có hiệu quả Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm.

- Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với CSDLQG về DC, hệ thống định danh và xác thực điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu CSDLQG về DC phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân (CCCD), định danh điện tử cho công dân trên địa bàn xã; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các mô hình của Đề án 06; Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện Đề án 06 và chuyển đổi số.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, huyện giao trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể:

3.1. Về pháp lý:

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý

3.2. Về phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ (đặc biệt đối với lĩnh vực hộ tịch, đất đai, lao động việc làm), kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/06/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng DVC quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023: Phấn đấu tỷ lệ thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính công khai, minh bạch đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc trước hạn đạt tối thiểu 90%; tỷ lệ hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đạt tối thiểu 45% theo yêu cầu của Chính phủ; tăng tỉ lệ hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến tại một số lĩnh vực vẫn còn thấp như: giải quyết hưởng trợ cấp

thất nghiệp; thăm viếng mộ liệt sĩ; tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình...

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính 53 dịch vụ công thiết yếu và lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, CCCD...

- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

- 100% kết quả giải quyết TTHC của người dân được lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC điện tử giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử, phấn đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 90% trở lên trong năm 2024.

3.3. Về phát triển kinh tế, xã hội:

- Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn; tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách; Tiếp tục rà soát bổ sung, cấp tài khoản mới cho người có nhu cầu chi trả qua tài khoản.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội, kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội với Cơ sở DLQG về dân cư. Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt thường xuyên và đột xuất (ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai...)

- Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội; chủ động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai, minh bạch các sản phẩm cho vay, đặc biệt là cho vay an sinh xã hội để khách hàng biết và tiếp cận với nguồn vốn chính thống một cách nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế tình trạng tín dụng đen.

- Đẩy mạnh thực hiện các mô hình về Đề án 06; đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mô hình phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương để nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.

3.4. Về phát triển công dân số:

- Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, Giấy phép lái xe...

3.5. Về xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung:

- Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, Giấy phép lái xe...

- Huy động nguồn nhân lực từ cơ sở; huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; dữ liệu của các hội, đoàn thể.

3.6. Về phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp:

- Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả triển khai Đề án 06 tại địa phương.

- Tham mưu chỉ đạo, kiện toàn Tổ công tác, Tổ giúp việc Đề án 06.

- Tham mưu xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở trong triển khai Đề án 06

3.7. Về kinh phí và nguồn nhân lực triển khai:

- Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ từ nguồn ngân sách nhà nước (đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên, dự phòng...) theo phân cấp hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp.

3.8. Về công tác tuyên truyền:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (pano, áp phích, video, màn hình led, đăng tin bài hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa các cấp...). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập các địa chỉ hướng dẫn nghiệp vụ về định danh và dịch vụ công.

- Phối hợp với lực lượng Công an, Bưu điện tỉnh triển khai tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.

3.9. Về các nhiệm vụ thuộc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ về phê duyệt Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia:

- Tuyên truyền, phổ biến tới người dân, doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị; các thôn tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện và chỉ đạo các đơn vị, tổ chức trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã đến hội viên và nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 huyện (qua Công an xã) định kỳ trước ngày 14 hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Chủ động báo cáo, đề xuất UBND xã, Tổ công tác Đề án 06 xã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; khi có triển khai của các bộ, ngành dọc kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác (Công an xã) để tập hợp chung (gửi kèm văn bản triển khai của Bộ, ngành dọc và đơn vị thực hiện).

4. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND có trách nhiệm:

- Tham mưu UBND tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an; đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ; chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND xã.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Tổ công tác Đề án 06 của huyện theo quy định.

- Tham mưu, giúp Chủ tịch UBND xã theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND (qua Công an xã) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện (để báo cáo);
- Công an huyện (để báo cáo);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND (để báo cáo)
- PCT UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp xã;
- 05 thôn;
- Lưu: VT, CAX.

CHỦ TỊCH

Mai Xuân Chiến